

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ THUẬN AN
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 27/2018/HSST

Ngày: 09 - 02 - 2018.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ THUẬN AN, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Anh Thư

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Hồ Thị Thu Hà – Bí thư Đoàn phường Thuận Giao;
2. Bà Võ Thị Thu Thủy – Chủ tịch Hội liên hiệp phụ nữ Thị xã Thuận An.

- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Tuyết Ánh – Thư ký Tòa án nhân dân Thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Ông Lê Ngọc Ẩn - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 02 năm 2018, Tòa án nhân dân thị xã Thuận An, công khai xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 10/2018/HSST ngày 17 tháng 01 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 21/2018/QĐXXST- HS ngày 26/01/2018 đối với bị cáo:

Họ và tên: Nguyễn Văn T, sinh ngày 11/3/2001 tại tỉnh A (đến ngày thực hiện hành vi phạm tội bị cáo 16 tuổi 07 tháng); nơi ĐKNKTT: Ấp T, xã T, huyện TB, tỉnh A; giới tính: Nam; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 7/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Thành T (đã chết) và bà Nguyễn Thị U, sinh năm 1982; bị cáo có 2 anh em, lớn nhất là bị cáo, nhỏ nhất sinh năm 2006; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giữ từ ngày 12/10/2017 đến ngày 21/10/2017 được trả tự do, ngày 21/11/2017 bị bắt tạm giam đến nay, bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Người đại diện hợp pháp của bị cáo:

Bà Nguyễn Thị U, sinh năm 1982; nơi ĐKHKT: Ấp T, xã T, huyện TB, tỉnh A; trú tại: 969/2/3 N, phường P, Quận 9, Thành phố H là mẹ bị cáo.

- Người bào chữa cho bị cáo T:

Ông Võ Trọng Ng, Luật sư Công ty Luật TNHH MTV Đ, Đoàn luật sư tỉnh B.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Ông Vũ Vinh Q (tên gọi khác T), sinh năm 1989; trú tại: Số 55/6, khu phố 1, phường T, Quận 9, Thành phố H.

- Người làm chứng:

Ông Đào Văn S, sinh năm 1991; trú tại: Khu phố 3, phường A, thị xã T, tỉnh B.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Văn T và đối tượng tên T1 (chưa xác định được nhân thân, địa chỉ) là bạn cùng sử dụng ma túy. Ngày 12/10/2017, T1 đưa cho T 04 gói ma túy đá để T đem đi bán giúp T1 và T1 cho T ma túy để sử dụng, T đồng ý. Khoảng 12 giờ 00 phút ngày 12/10/2017, T1 gọi điện thoại cho T nói mang 02 gói ma túy đến đường An Phú 17 bán cho đối tượng tên D (chưa xác định được nhân thân, địa chỉ) với giá 500.000đ và đưa lại tiền cho T1, còn lại 02 gói ma túy T lấy một ít ra để sử dụng, số ma túy còn lại T để vào một gói. Đến khoảng 15 giờ cùng ngày, T1 gọi điện thoại nói T mang ma túy đến đầu đường An Phú 17 bán cho Vũ Vinh Q với giá 500.000đ. T điều khiển xe mô tô biển số 59M1- 54402 đến đường An Phú 17, thuộc khu phố 1B, phường A, thị xã T, tỉnh B gặp Q, trong lúc Q đưa cho T 500.000đ, T đưa cho Q 01 gói ma túy thì bị công an phường A bắt quả tang.

Tang vật thu giữ gồm: 01 gói nylon hàn kín hai đầu bên trong chứa tinh thể màu trắng (nghỉ vẩn ma túy tổng hợp); số tiền 500.000đ; 01 điện thoại Nokia màu xanh xám hiệu 1202; 01 điện thoại Nokia hiệu 105 kèm theo sim; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe biển số 59M1- 54402; 01 xe máy biển số 59M1- 54402 kiểu dáng Wave, màu đỏ.

Theo bản kết luận giám định pháp y về độ tuổi số 3598/C54B ngày 07/11/2017 của Phân viện khoa học hình sự Tổng cục cảnh sát tại Thành phố Hồ Chí Minh xác định thời điểm giám định Nguyễn Văn T (tháng 10/2017) có độ tuổi từ 17 năm 06 tháng đến 18 năm.

Theo bản kết luận giám định số 473/MT-PC54 ngày 18/10/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương kết luận: Mẫu tinh thể gửi giám định là ma túy; có trọng lượng 0,1952 gam; loại Methamphetamine.

Theo bản cáo trạng số 27/CT-VKSTA ngày 17/01/2018 Viện kiểm sát nhân dân thị xã Thuận An đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn T về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo Khoản 1 Điều 194 Bộ luật Hình sự.

Trong phần tranh luận Kiểm sát viên giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo về tội danh như Cáo trạng, đề nghị áp dụng Khoản 1 Điều 194; Điểm p Khoản 1 Điều 46; Điều 74 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T mức hình phạt từ 01 năm 06 tháng đến 01 năm 09 tháng tù. Tịch thu tiêu hủy 01 bì thư

niêm phong ký hiệu 473/13/1017; tịch thu sung quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động hiệu Nokia 1202 màu xanh xám, 01 điện thoại di động hiệu Nokia 105 màu xanh, một xe mô tô màu đỏ biển số 59M1-54402 và số tiền 500.000đ tiền Việt Nam.

Ý kiến của người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Văn T : Thống nhất với quan điểm truy tố bị cáo về tội danh và điều khoản như cáo trạng. Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo thành khẩn khai nhận và ăn năn hối lỗi về hành vi phạm tội của mình; bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít trọng; khi phạm tội bị cáo là người chưa thành niên, bị cáo có trình độ học vấn thấp, thiếu sự quan tâm của cha mẹ nên thiếu suy nghĩ. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét áp dụng mức hình phạt tương đương $\frac{3}{4}$ mức hình phạt của người thành niên.

Người đại diện hợp pháp của bị cáo: Không có ý kiến gì.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát: Đại diện Viện kiểm sát không thống nhất với người bào chữa cho bị cáo cho rằng bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, bởi lẽ bị cáo bị truy tố về tội mua bán trái phép chất ma túy theo Khoản 1 Điều 194 Bộ luật Hình sự, mức hình phạt của khoản này cao nhất là 7 năm nên không rơi vào trường hợp phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an thị xã Thuận An, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Thuận An, điều tra viên, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo, đại diện hợp pháp của bị cáo và người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

[2] Về nội dung: Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Văn T thành khẩn khai nhận hành vi như đã khai báo trước cơ quan điều tra. Lời khai của bị cáo trước sau thống nhất và phù hợp với lời khai của người làm chứng cùng các tài liệu chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án. Như vậy, Tòa án có căn cứ kết luận:

Khoảng 15 giờ 30 phút ngày 12/10/2017, tại đường An Phú 17, khu phố 1B, phường A, thị xã T, tỉnh B, bị cáo Nguyễn Văn T có hành vi bán cho Vũ Vinh Q 01 gói nylon chứa Methamphetamin với giá 500.000 đồng thì bị lực lượng Công an phường A bắt quả tang.

Hành vi bán 01 gói nylon Methamphetamin, trọng lượng 0,1952 gam cho Vũ Vinh Q với số tiền 500.000 đồng của bị cáo Nguyễn Văn T đã đủ yếu tố cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt được quy định tại Khoản 1 Điều 194 Bộ luật Hình sự năm 1999.

[3] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bị cáo biết Methamphetamin là chất gây nghiện độc hại Nhà nước tuyệt đối cấm mua bán. Việc sử dụng Methamphetamin là hiểm họa, không những hủy hoại sức khỏe của bản thân, thoái hóa nhân cách, mà còn làm tiêu hao tiền bạc của bản thân và gia đình, là điều kiện phát sinh các tệ nạn xã hội và nhiều tội phạm khác. Vì vậy, đối với bị cáo cần có mức hình phạt nghiêm khắc nhằm giáo dục riêng và phòng ngừa chung trong xã hội. Tuy nhiên, thời điểm phạm tội bị cáo chưa đủ 18 tuổi nên khi quyết định hình phạt cần áp dụng Khoản 1 Điều 74 Bộ luật Hình sự năm 1999, sửa đổi năm 2009 đối với bị cáo.

[4] Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo phạm tội không có tình tiết tăng nặng.

Về tình tiết giảm nhẹ: Sau khi phạm tội bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, biết ăn năn hối cải về hành vi phạm tội là tình tiết giảm nhẹ quy định tại Điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự 1999, sửa đổi năm 2009.

[5] Cáo trạng của Viện Kiểm sát truy tố bị cáo Nguyễn Văn T về tội danh và khung hình phạt nêu trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

Mức hình phạt đại diện Viện kiểm sát đề nghị xử phạt đối với bị cáo là phù hợp và tương xứng với hành vi bị cáo đã gây ra.

Ý kiến của người bào chữa cho bị cáo : Cho rằng bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng là không có cơ sở chấp nhận do khung hình phạt của bị cáo có mức cao nhất là 7 năm tù.

Đối với đối tượng tên T1 do chưa xác định được nhân thân, lai lịch, địa chỉ nên Cơ quan Cảnh sát điều tra tiếp tục điều tra, khi nào làm rõ sẽ xử lý sau.

Đối với hành vi của Vũ Vinh Q mua ma túy của bị cáo T nhằm mục đích sử dụng, ngày 06/11/2017 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã Thuận An đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính với số tiền 750.000 đồng là đúng quy định của pháp luật.

[6] Về xử lý vật chứng:

Đối với 01 bì thư niêm phong ký hiệu 473/13/1017 là mẫu vật ma túy hoàn lại sau giám định cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 điện thoại di động hiệu Nokia 1202 màu xanh xám, số Imei 355243/03/177725/0; 01 điện thoại di động hiệu Nokia 105 màu xanh số Imei 1: 353705070795585, số Imei 2: 353705070795593 bị cáo sử dụng vào việc phạm tội và số tiền 500.000 đồng bị cáo có được do bán ma túy, nên cần tịch thu sung quỹ Nhà nước.

Đối với 01 xe mô tô hai bánh, kiểu dáng Wave, nhãn hiệu và số loại không xác định, dung tích xi lanh 107cm³, biển số 59M1-544.02, số khung: VHTWCH0B5UM000118, số máy: VLF1P52FMH- 3*50105395* là phương tiện bị cáo T sử dụng vào việc phạm tội. Nguyễn Văn T xác định mua xe mô tô trên tại cửa hàng cầm đồ Đ, địa chỉ: Khu phố 1B, phường A, thị xã T, tỉnh B do ông Trần Danh B làm chủ với giá 3.600.000đồng và ông B đưa cho T giấy đăng ký xe

mô tô do Trần Văn Ph đứng tên sở hữu. Cơ quan điều tra đã trưng cầu giám định xe mô tô trên, kết quả số khung và số máy của xe mô tô đã thu giữ không trùng với giấy đăng ký xe tên Trần Văn Ph. Cơ quan điều tra đã đăng tin tìm chủ sở hữu, tuy nhiên quá thời gian quy định nhưng không có ai đến liên hệ nhận xe. Xét thấy, xe mô tô trên bị cáo T sử dụng vào việc phạm tội cần tịch thu sung quỹ nhà nước.

Đối với giấy đăng ký xe tên Trần Văn Ph, cơ quan điều tra xác minh địa chỉ trên giấy đăng ký xe thì địa phương cho biết địa chỉ trên giấy đăng ký xe là không có thật, do đó cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với biển số xe 59M1- 544.02, qua xác minh biển số xe trên do ông Vương Tô H đứng tên sở hữu, ông H hiện nay đã chết nên không làm việc được. Do đó, biển số xe không còn giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

[7] Về án phí: Bị cáo phạm tội và bị kết án, nên phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 1 Điều 194, Điều 41, Điểm p Khoản 1 Điều 46, Điều 74 Bộ luật Hình sự năm 1999, sửa đổi năm 2009;

- Điều 7 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017;

- Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

1. Về trách nhiệm hình sự:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn T 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giam 21/11/2017, được khấu trừ thời hạn bị tạm giữ từ ngày 12/10/2017 đến ngày 21/10/2017.

2. Về xử lý vật chứng:

- Tịch thu tiêu hủy 01 bì thư niêm phong ký hiệu 473/13/1017; 01 giấy đăng ký xe tên Trần Văn Ph; 01 biển số xe 59M1-544.02.

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động hiệu Nokia 1202 màu xanh xám, số Imei: 355243/03/177725/0 ; 01 điện thoại di động hiệu Nokia 105 màu xanh, số Imei 1: 353705070795585, số Imei 2: 353705070795593; một xe mô tô hai bánh, kiểu dáng Wave, nhãn hiệu và số loại không xác định, dung tích xi lanh 107cm³, số khung: VHTWCH0B5UM000118, số máy: VLF1P52FMH-3☆50105395☆ và số tiền 500.000đ (năm trăm nghìn đồng).

(theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 12/01/2018 và ủy nhiệm chỉ lập ngày 09/01/2018 giữa Công an thị xã Thuận An và Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Thuận An).

3. Về án phí: Áp dụng Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Nguyễn Văn T phải nộp 200.000đ (hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, đại diện hợp pháp của bị cáo, người bào chữa có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- Công an thị xã Thuận An;
- VKSND thị xã Thuận An;
- Chi cục THADS thị xã Thuận An;
- Người tham gia tố tụng;
- Bị cáo;
- Lưu HS, THAHS, AV.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

**Phạm Thị Anh Thư
(đã ký)**